TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 59/2023/DS-ST
Ngày 26/5/2023
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Tấn Sinh
2. Bà Lương Thị Kim Anh

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Tuấn Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại hội trường TAND thị xã Điện Bàn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:228/2022/TLST-DS, ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 399/2023/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa:

1/Nguyên đơn Ông Nguyễn Đức Đ – Sinh năm 1997 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 37 khối HX, phường TH, thành phố Hội An, Quảng Nam.

2/Bị đơn: Ông Huỳnh Đ - Sinh năm 1996 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khối CAĐ, phường ĐNĐ, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Đức Đ trình bày: Do chỗ quen biết nhau nên ngày 23/3/2022 ông Đ đã cho ông Đ mượn số tiền 70.000.000 đồng, khi mượn hai bên có đến Văn phòng Công chứng Tạ Hải Yến để ký hợp đồng vay tiền, sau khi ký hợp đồng ông Đ trực tiếp giao số tiền 70.000.000 đồng cho ông Đ nhận. Trong hợp đồng có ghi rõ thời hạn 3 (ba) tháng kể từ ngày 23/3/2022 đến ngày 23/6/2022 ông Đ phải trả nợ, mượn không có lãi. Sau khi nhận tiền, ông Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận mặc dù ông Đ đã nhiều lần yêu cầu.

Nay ông Đ yêu cầu Tòa án buộc ông Đ phải có nghĩa vụ trả cho số tiền nợ 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), ông Đ không yêu cầu trả lãi của số tiền nêu trên.

Bị đơn ông Huỳnh Đ đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, giao nhận bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, ông Đ từ chối làm việc với Tòa án và không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên không có lời khai của ông Đ trong hồ sơ vụ án.

Tóm tắt ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên::

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn nhiều lần vắng mặt không có lý do.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, buộc ông Đ phải trả số tiền nợ 70.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Đ khởi kiện yêu cầu Đ trả nợ. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông Đ hiện nay đang cư trú tại phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật

[3] Xét số nợ vay 70.000.000 đồng: Theo hợp đồng vay tiền được xác lập ngày 23/3/2022 tại Văn phòng Công chứng Tạ Hải Yến thể hiện: Ông Đ có vay của ông Đ số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay 3 tháng kể từ ngày 23/3/2022 đến ngày 23/6/2022, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Quá thời hạn trả nợ nhưng ông Đ không trả nên ông Đ khởi kiện. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông Đ không đến, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương đến nơi cư trú của ông Đ làm việc nhưng ông Đ từ chối làm việc, từ chối cung cấp lời khai đối với yêu cầu kiện của nguyên đơn và từ chối ký nhận các văn bản tố tụng, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, do đó Tòa án tiến hành lập biên bản làm việc và thực hiện thủ tục niêm

yết công khai các văn bản tố tụng, bản sao đơn khởi kiện, hợp đồng vay tiền ngày 23/3/2022 có chữ ký, ghi rõ họ tên Huỳnh Đ và điểm chỉ ngón trỏ phải của ông Đ, nhưng ông Đ không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là những tình tiết không cần phải chứng minh. Do đó việc ông Đ khởi kiện yêu cầu ông Đ trả số nợ 70.000.000 đồng là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận. Về khoản lãi suất ông Đ không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Luật Phí và Lệ phí, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đức Đ đối với ông Huỳnh Đ về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Huỳnh Đ phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Đức Đ số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ông Huỳnh Đ phải chịu 3.500.000 đồng (ba triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sở thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Đức Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.750.000 đồng (một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001536 ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Những người TGTT;
- VKS, THA;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Nhung